

## NGHỊ QUYẾT

Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công  
nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố  
giai đoạn 2021 - 2025

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 16

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021 - 2025"; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

### **1. Nguyên tắc phân bổ vốn:**

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; tạo quyền chủ động cho các địa phương.

c) Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

d) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) được thực hiện như sau: Dành tối đa 40% để bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phố; mức vốn còn lại được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trong các ngành, lĩnh vực theo quy định tại điều 3 của Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn còn thiếu của các dự án thuộc danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

**2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương):**

a) Tiêu chí dân số: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết), tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách cấp huyện.

c) Tiêu chí diện tích đất tự nhiên của các huyện, thị xã, thành phố.

d) Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã.

### **3. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:**

Các tiêu chí để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của niên giám thống kê tỉnh Bạc Liêu năm 2019; riêng số thu nội địa cho từng huyện, thị xã, thành phố và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách cấp huyện căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020 do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Số điểm cho từng tiêu chí xác định cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Tiêu chí dân số:	
	- Các địa phương có dân số trung bình nhỏ hoặc bằng 100.000 người	10
	Trên 100.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người cộng thêm	1
	- Số người dân tộc thiểu số: cứ 4.000 người dân tộc thiểu số được	0,5
2	Tiêu chí về trình độ phát triển:	
	- Tỷ lệ hộ nghèo	

STT	Tiêu chí	Điểm
	+ Từ dưới 1%	1
	+ Trên 1%, cứ tăng 1% cộng thêm	0,1
	- Số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết):	
	+ Dưới 50 tỷ đồng	4
	+ Từ 50 tỷ đến dưới 150 tỷ đồng	3
	+ Từ 150 tỷ đến 300 tỷ đồng	2
	+ Trên 300 tỷ đồng	1
	- Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách cấp huyện:	
	+ Các huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 0% đến 40% được tính	10
	+ Các huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 40% đến 80%, từ 0% đến 40% được tính là 10 điểm, phần còn lại cứ 4% tăng thêm được tính	1
	+ Các huyện, thị xã, thành phố có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 80%, từ 0% đến 80% được tính là 20 điểm, phần còn lại cứ 4% tăng thêm được tính	0,5
3	Tiêu chí diện tích tự nhiên:	
	+ Dưới hoặc bằng 30.000ha	4
	+ Trên 30.000ha, cứ tăng 10.000 ha cộng thêm	2
4	Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:	
	Mỗi xã, phường, thị trấn được tính	0,5

#### 4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ:

Số vốn phân bổ cho từng huyện, thị xã và thành phố trong năm kế hoạch được xác định theo công thức:

$$Q = \frac{A}{B} C$$

Trong đó:

Q: Số vốn phân bổ cho một huyện, thị xã và thành phố trong năm kế hoạch.

A: Tổng số vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố.

B: Tổng số điểm của các huyện, thị xã, thành phố.

C: Tổng số điểm của một huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước cho các huyện, thị xã và thành phố, giai đoạn 2016 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2020; áp dụng thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các Sở: TC, KH và ĐT, TP;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu (NH). *VB*

CHỦ TỊCH *đkt*



**Lê Thị Ái Nam**